

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N12

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1		Đào Hữu An	03/03/1998	CCQ2217F							
2		Tạ Thạch Tuấn Anh	23/11/2004	CCQ2217E	9.6	7.6	9.0	7.5	7.0	8.1	
3		Lê Văn Tuấn Anh	04/02/2004	CCQ2217F	7.4	7.9	7.6	8.0	8.0	7.8	
4		Nguyễn Chí Bảo	22/07/2004	CCQ2217E	6.4	5.6	7.0	7.5	8.0	6.9	
5		Võ Hoàng Gia Bảo	15/04/2004	CCQ2217E	7.0	6.6	7.4	7.4	8.0	7.3	
6		Nguyễn Gia Bảo	22/11/2004	CCQ2217F	7.6	7.4	7.6	7.8	8.0	7.7	
7		Lê Văn Duy	01/01/2004	CCQ2217E	7.6	7.8	7.6	7.8	8.0	7.8	
8		Đặng Nguyễn Nguyên Đăng	08/07/2004	CCQ2217F	5.9	6.4	7.6	8.0	7.0	7.0	
9		Đào Ngọc Minh Đức	16/11/2004	CCQ2217F	6.3	7.3	7.6	7.0	8.0	7.2	
10		Nguyễn Tường Minh Đức	12/10/2004	CCQ2217F	7.6	7.4	7.6	7.8	8.0	7.7	
11		Dương Nhật Hào	05/10/2004	CCQ2217F	6.3	7.3	7.6	7.0	8.0	7.2	
12		Võ Quang Hải	13/03/2000	CCQ2217F							
13		Đinh Văn Hải	27/05/2004	CCQ2217E	6.0	6.4	7.8	7.0	8.0	7.0	
14		Nguyễn Ngọc Hân	23/06/2003	CCQ2217E	7.6	6.6	8.0	7.8	8.0	7.6	
15		Mai Đức Hiếu	11/02/2004	CCQ2217E	7.8	6.0	9.4	7.0	7.5	7.5	
16		Nguyễn Quốc Huân	26/09/2004	CCQ2217F	7.0	6.6	7.4	7.4	8.0	7.3	

17		Ngô Nguyễn Gia Huy	09/12/2004	CCQ2217F	7.6	6.6	8.0	7.0	8.0	7.4	
18		Nguyễn Khánh Huy	19/09/2004	CCQ2217F	6.3	7.3	7.6	7.0	8.0	7.2	
19		Nguyễn Xuân Khang	05/07/2004	CCQ2217E	7.8	6.0	9.4	7.0	7.5	7.5	
20		Lê Duy Khánh	18/06/2004	CCQ2217E	6.6	6.6	8.0	7.0	8.0	7.2	
21		Lê Duy Khánh	02/05/2004	CCQ2217F	6.8	6.6	8.4	7.0	7.5	7.3	
22		Huỳnh Tấn Khoa	04/01/2004	CCQ2217E	7.0	6.6	7.4	7.4	8.0	7.3	
23		Phan Thiên Kim	12/07/2004	CCQ2217E	6.6	7.0	8.2	7.0	7.0	7.2	
24		Trần Thanh Lâm	04/01/2004	CCQ2217F	7.0	7.0	8.8	7.6	7.5	7.6	
25		Hoàng Ngọc Nhật Linh	01/01/2004	CCQ2217F	7.6	6.6	8.0	7.0	8.0	7.4	
26		Tạ Hoàng Long	12/03/2004	CCQ2217E	6.0	6.0	8.2	7.5	7.5	7.0	
27		Lê Vũ Long	16/12/2004	CCQ2217E	7.0	7.6	7.0	7.5	8.0	7.4	
28		Huỳnh Hoàng Lợi	05/10/2004	CCQ2217F	8.6	7.8	5.8	7.5	7.5	7.4	
29		Nguyễn Vũ Luân	06/02/2004	CCQ2217E	7.8	6.0	9.4	7.0	7.5	7.5	
30		Nguyễn Minh Mẫn	11/06/2004	CCQ2217E	6.8	6.4	8.0	7.0	7.5	7.1	
31		Võ Hoài Nam	26/03/2004	CCQ2217F	6.4	6.8	8.0	7.0	8.0	7.2	
32		Đặng Hiếu Nghĩa	20/10/2004	CCQ2217E	7.4	7.0	7.2	7.0	8.0	7.3	
33		Văn Công Trung Nghĩa	03/02/2004	CCQ2217F	7.0	6.0	9.8	7.0	8.0	7.6	
34		Nguyễn Hữu Khải Nguyên	21/02/2003	CCQ2217E	7.0	6.6	8.0	8.0	8.0	7.5	
35		Lê Trần Nguyên	30/12/2004	CCQ2217F	7.0	6.6	7.4	7.4	8.0	7.3	
36		Trần Minh Nhật	24/04/2004	CCQ2217F	7.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.4	
37		Phan Long Nhựt	08/10/2004	CCQ2217E	7.0	7.8	8.0	7.5	8.0	7.7	
38		Nguyễn Văn Hoàng Phát	15/12/2004	CCQ2217E	7.0	7.0	7.8	8.0	8.0	7.6	

39		Nguyễn Huỳnh Phát	23/06/2004	CCQ2217F	8.6	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0	
40		Phan Tấn Phát	05/04/2004	CCQ2217F	6.8	6.4	8.0	7.0	7.5	7.1	
41		Đỗ Đoàn Tiến Phát	20/08/2004	CCQ2217F	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
42		Trần Kim Phi	26/07/2004	CCQ2217E	7.0	7.6	7.8	7.5	8.0	7.6	
43		Trần Quang Phú	30/06/2004	CCQ2217F	6.8	6.8	7.0	7.5	8.0	7.2	
44		Nguyễn Việt Hoàng Phúc	21/09/2004	CCQ2217E	5.6	5.6	8.0	7.2	8.0	6.9	
45		Võ Văn Phúc	18/08/2004	CCQ2217F	6.4	6.0	6.8	7.0	7.5	6.7	
46		Phạm Ngô Quyền	18/08/2004	CCQ2217E	7.4	7.0	7.8	8.0	8.0	7.6	
47		Nguyễn Trương Quý	16/02/2004	CCQ2217F	7.6	7.6	5.4	7.5	8.0	7.2	
48		Đậu Đức Sang	01/02/2004	CCQ2217F							
49		Phan Văn Tài	08/09/2004	CCQ2217E	7.3	6.3	7.4	8.0	8.0	7.4	
50		Phạm Anh Tây	20/06/2004	CCQ2217E	7.0	7.6	7.6	7.5	8.0	7.5	
51		Phạm Khánh Tây	09/08/2004	CCQ2217E	7.2	7.4	7.0	7.5	8.0	7.4	
52		Nguyễn Trung Tây	12/02/2004	CCQ2217F	5.9	6.9	10.0	7.5	8.0	7.7	
53		Dương Chế Thành	03/09/2004	CCQ2217F	6.9	8.3	6.6	7.5	8.0	7.5	
54		Phạm Minh Thành	17/02/2004	CCQ2217E	7.6	7.0	7.8	7.5	8.0	7.6	
55		Phạm Ngọc Thành	26/11/2004	CCQ2217E	7.0	8.0	7.6	8.0	8.0	7.7	
56		Dương Văn Thảo	17/04/2004	CCQ2217E	7.0	7.6	7.6	7.5	8.0	7.5	
57		Nguyễn Duy Thái	20/04/2004	CCQ2217F	7.2	7.4	6.8	7.5	7.5	7.3	
58		Đặng Văn Thái	02/03/2004	CCQ2217E	7.2	7.4	7.0	7.5	8.0	7.4	
59		Huỳnh Hoàng Thắng	05/10/2004	CCQ2217F	7.3	6.9	7.8	7.5	7.0	7.3	
60		Hoàng Trọng Thân	26/01/2004	CCQ2217F	7.6	7.6	7.8	7.0	7.5	7.5	
61		Nguyễn Chí Thiện	07/12/2004	CCQ2217E							

62		Thắm Ngọc	Thiện	11/11/2003	CCQ2217F	6.3	5.9	8.8	7.5	7.5	7.2	
63		Nguyễn Văn	Tiên	03/04/2004	CCQ2217F	7.0	7.6	7.6	8.0	8.0	7.6	
64		Trần Công	Tiến	12/01/2004	CCQ2217F	7.6	7.6	8.0	9.0	8.0	8.0	
65		Đỗ Nhật	Tiến	06/10/2004	CCQ2217F	7.3	7.4	8.0	7.5	7.5	7.5	
66		Nguyễn Văn	Tiến	13/10/2004	CCQ2217E	7.9	7.0	7.4	7.0	8.0	7.5	
67		Nguyễn Thanh	Toàn	23/12/2003	CCQ2217E							
68		Ngô Hữu	Toán	07/01/2004	CCQ2217F	7.0	7.0	7.8	7.0	8.0	7.4	
69		Dương	Tới	09/10/2004	CCQ2217E	7.0	7.0	7.0	7.4	8.0	7.3	
70		Trần Minh	Trí	20/07/2004	CCQ2217F	7.4	7.4	7.6	8.0	8.0	7.7	
71		Lê Tấn	Trọng	21/01/2004	CCQ2217F	6.6	7.4	8.4	8.0	8.0	7.7	
72		Nguyễn Văn	Trường	10/07/2004	CCQ2217F	7.0	7.3	7.4	7.0	8.0	7.3	
73		Trần Phan Anh	Tuấn	23/09/2004	CCQ2217E	7.3	7.6	7.6	7.5	8.0	7.6	
74		Lê Hoàng	Tuấn	02/09/2001	CCQ2217F	6.6	6.0	8.6	7.5	7.5	7.2	
75		Nguyễn Anh	Tú	03/01/2004	CCQ2217F							
76		Kiều Bảo	Tường	04/05/2003	CCQ2217E	7.3	7.4	8.0	7.5	7.5	7.5	
77		Nguyễn Trọng	Vương	18/12/2003	CCQ2217E	7.9	7.0	7.4	7.0	8.0	7.5	

Ngày 24 tháng 9 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm 12
CBGD : Lê Văn Trung

Số tín chỉ: 05

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1		Đào Hữu An	03/03/1998	CCQ2217F			
2		Tạ Thạch Tuấn Anh	23/11/2004	CCQ2217E	8.1	5.2	6.4
3		Lê Văn Tuấn Anh	04/02/2004	CCQ2217F	7.8	5.8	6.6
4		Nguyễn Chí Bảo	22/07/2004	CCQ2217E	6.9	6.6	6.7
5		Võ Hoàng Gia Bảo	15/04/2004	CCQ2217E	7.3	5.2	6.0
6		Nguyễn Gia Bảo	22/11/2004	CCQ2217F	7.7	6.0	6.7
7		Lê Văn Duy	01/01/2004	CCQ2217E	7.8	5.0	6.1
8		Đặng Nguyễn Nguyễn Đăng	08/07/2004	CCQ2217F	7.0	6.0	6.4
9		Đào Ngọc Minh Đức	16/11/2004	CCQ2217F	7.2	5.8	6.4
10		Nguyễn Tường Minh Đức	12/10/2004	CCQ2217F	7.7	5.6	6.4
11		Dương Nhật Hào	05/10/2004	CCQ2217F	7.2	5.6	6.2
12		Võ Quang Hải	13/03/2000	CCQ2217F			-
13		Đinh Văn Hải	27/05/2004	CCQ2217E			

					7.0	6.2	6.5
14		Nguyễn Ngọc Hân	23/06/2003	CCQ2217E	7.6	5.8	6.5
15		Mai Đức Hiếu	11/02/2004	CCQ2217E	7.5	4.6	5.8
16		Nguyễn Quốc Huân	26/09/2004	CCQ2217F	7.3	4.6	5.7
17		Ngô Nguyễn Gia Huy	09/12/2004	CCQ2217F	7.4	7.6	7.5
18		Nguyễn Khánh Huy	19/09/2004	CCQ2217F	7.2	5.6	6.2
19		Nguyễn Xuân Khang	05/07/2004	CCQ2217E	7.5	6.2	6.7
20		Lê Duy Khánh	18/06/2004	CCQ2217E	7.2	6.0	6.5
21		Lê Duy Khánh	02/05/2004	CCQ2217F	7.3	6.2	6.6
22		Huỳnh Tấn Khoa	04/01/2004	CCQ2217E	7.3	7.0	7.1
23		Phan Thiên Kim	12/07/2004	CCQ2217E	7.2	6.2	6.6
24		Trần Thanh Lâm	04/01/2004	CCQ2217F	7.6	5.2	6.2
25		Hoàng Ngọc Nhật Linh	01/01/2004	CCQ2217F	7.4	6.0	6.6
26		Tạ Hoàng Long	12/03/2004	CCQ2217E	7.0	6.0	6.4
27		Lê Vũ Long	16/12/2004	CCQ2217E	7.4	6.2	6.7
28		Huỳnh Hoàng Lợi	05/10/2004	CCQ2217F	7.4	6.6	6.9
29		Nguyễn Vũ Luân	06/02/2004	CCQ2217E	7.5	6.6	7.0
30		Nguyễn Minh Mẫn	11/06/2004	CCQ2217E	7.1	4.8	5.7
31		Võ Hoài Nam	26/03/2004	CCQ2217F	7.2	3.8	5.2
32		Đặng Hiếu Nghĩa	20/10/2004	CCQ2217E	7.3	6.2	6.6
33		Văn Công Trung Nghĩa	03/02/2004	CCQ2217F	7.6	6.2	6.8
34		Nguyễn Hữu Khải Nguyên	21/02/2003	CCQ2217E	7.5	5.6	6.4
35		Lê Trần Nguyên	30/12/2004	CCQ2217F			

					7.3	7.6	7.5
36		Trần Minh Nhật	24/04/2004	CCQ2217F	7.4	7.2	7.3
37		Phan Long Nhật	08/10/2004	CCQ2217E	7.7	6.4	6.9
38		Nguyễn Văn Hoàng Phát	15/12/2004	CCQ2217E	7.6	6.0	6.6
39		Nguyễn Huỳnh Phát	23/06/2004	CCQ2217F	8.0	6.0	6.8
40		Phan Tấn Phát	05/04/2004	CCQ2217F	7.1	5.8	6.3
41		Đỗ Đoàn Tiến Phát	20/08/2004	CCQ2217F	5.0	6.4	5.8
42		Trần Kim Phi	26/07/2004	CCQ2217E	7.6	6.0	6.6
43		Trần Quang Phú	30/06/2004	CCQ2217F	7.2	5.6	6.2
44		Nguyễn Việt Hoàng Phúc	21/09/2004	CCQ2217E	6.9	6.2	6.5
45		Võ Văn Phúc	18/08/2004	CCQ2217F	6.7	5.6	6.0
46		Phạm Ngô Quyền	18/08/2004	CCQ2217E	7.6	6.6	7.0
47		Nguyễn Trương Quý	16/02/2004	CCQ2217F	7.2	6.6	6.8
48		Đậu Đức Sang	01/02/2004	CCQ2217F			-
49		Phan Văn Tài	08/09/2004	CCQ2217E	7.4	5.0	6.0
50		Phạm Anh Tây	20/06/2004	CCQ2217E	7.5	5.4	6.2
51		Phạm Khánh Tây	09/08/2004	CCQ2217E	7.4	6.0	6.6
52		Nguyễn Trung Tây	12/02/2004	CCQ2217F	7.7	5.0	6.1
53		Dương Chế Thành	03/09/2004	CCQ2217F	7.5	5.6	6.4
54		Phạm Minh Thành	17/02/2004	CCQ2217E	7.6	5.8	6.5
55		Phạm Ngọc Thành	26/11/2004	CCQ2217E	7.7	4.6	5.8
56		Dương Văn Thảo	17/04/2004	CCQ2217E	7.5	6.0	6.6
57		Nguyễn Duy Thái	20/04/2004	CCQ2217F			

					7.3	5.6	6.3
58		Đặng Văn Thái	02/03/2004	CCQ2217E	7.4	6.4	6.8
59		Huỳnh Hoàng Thắng	05/10/2004	CCQ2217F	7.3	5.6	6.3
60		Hoàng Trọng Thân	26/01/2004	CCQ2217F	7.5	5.6	6.4
61		Nguyễn Chí Thiện	07/12/2004	CCQ2217E			-
62		Thắm Ngọc Thiện	11/11/2003	CCQ2217F	7.2	5.0	5.9
63		Nguyễn Văn Tiên	03/04/2004	CCQ2217F	7.6	5.8	6.5
64		Trần Công Tiến	12/01/2004	CCQ2217F	8.0	5.6	6.6
65		Đỗ Nhật Tiến	06/10/2004	CCQ2217F	7.5	5.0	6.0
66		Nguyễn Văn Tiến	13/10/2004	CCQ2217E	7.5	5.8	6.5
67		Nguyễn Thanh Toàn	23/12/2003	CCQ2217E			-
68		Ngô Hữu Toán	07/01/2004	CCQ2217F	7.4	6.8	7.0
69		Dương Tới	09/10/2004	CCQ2217E	7.3	6.6	6.9
70		Trần Minh Trí	20/07/2004	CCQ2217F	7.7	5.6	6.4
71		Lê Tấn Trọng	21/01/2004	CCQ2217F	7.7	4.6	5.8
72		Nguyễn Văn Trường	10/07/2004	CCQ2217F	7.3	6.0	6.5
73		Trần Phan Anh Tuấn	23/09/2004	CCQ2217E	7.6	5.4	6.3
74		Lê Hoàng Tuấn	02/09/2001	CCQ2217F	7.2	8.0	7.7
75		Nguyễn Anh Tú	03/01/2004	CCQ2217F			-
76		Kiều Bảo Tường	04/05/2003	CCQ2217E	7.5	5.4	6.2
77		Nguyễn Trọng Vương	18/12/2003	CCQ2217E	7.5	7.0	7.2

Ngày 24 tháng 9 năm 2022
Giảng viên

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Lê Văn Trung', written on a light-colored background.

Lê Văn Trung